TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 296/2026/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hồng Nh, sinh ngày 17/5/2000

Căn cước số: 017300007xxx

- *Bị đơn:* Anh Bùi Minh Đ, sinh ngày 03/4/1996

Căn cước số: 017096007xxx

Đều cư trú tại: Khu Nội S, xã Kim B, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Hồng Nh và anh Bùi Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng Nh và anh Bùi Minh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung Bùi Tuấn H, sinh ngày 07/09/2016; sau khi ly hôn anh Bùi Minh Đ trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác; anh Đ chưa yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con; chị Nh có quyền, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng Nh tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, trả lại chị Bùi Thị Hồng Nh 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng theo biên lai thu số: 0005520 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Kim Bôi, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự